

Bản án số: 24/2018/DSPT

Ngày: 01/02/2018

V/v: “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản
và quyền hưởng dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Bà Sơn Nữ Phà Ca

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Sương -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa :
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên .

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2017/TLPT - DS, ngày 02/10/2017 về việc “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản và quyền hưởng dụng ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2017/DS-PT ngày 01 tháng 08 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2018/QĐPT-DS, ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Ngô Ngọc Ch, sinh năm 1947(vắng mặt) .

Địa chỉ: ấp M xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Ch là chị Phạm Thanh G, sinh năm 1960 (văn bản ủy quyền ngày 16/12/2016, có đơn xin vắng mặt ngày 23/01/2018).

Địa chỉ: ấp A, xã T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Châu Kim D, sinh năm 1947 (có đơn xin vắng mặt ngày 23/01/2018).

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn:

1. Anh Mai Phước T, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt ngày 23/01/2018).

2. Chị Tô Thị Kim C, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt ngày 29/01/2018).

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo: Ông Mai Phước T là bị đơn .*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 15/02/2017 của ông Ngô Ngọc Ch và bà Châu Kim D, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị G đại diện cho ông Ch trình bày:

Năm 2009 ông Ch, bà D có trồng bưởi trên phần đất có diện tích 2.613m² thuộc thửa 51, tọa lạc tại ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Đến tháng 7 năm 2011 bưởi chuẩn bị ra trái thì vợ chồng anh T, chị C xin được chăm sóc bưởi và chịu mọi chi phí phân bón chăm sóc đồng thời được trồng xen cây cam sành với bưởi. Khi thu hoạch ông Ch, bà D hưởng 70% số tiền bán bưởi, anh T, chị C hưởng 30% số tiền bán bưởi và 100% số tiền bán cam sành. Trường hợp ông Ch, bà D có nhu cầu bán đất thì anh T, chị C phải trả lại vườn bưởi và đốn bỏ phần cây cam đã trồng.

Đến khi ông Ch, bà D bán đất cho người khác thì anh T, chị C không chịu trả lại đất mà buộc ông Ch, bà D phải bồi hoàn thành quả lao động bằng 100.000.000đ. Do vậy ông Ch, bà D có đơn khởi kiện yêu cầu anh T, chị phải đốn hết cây cam sành để trả lại đất vườn bưởi thuộc thửa 51, diện tích 2.613m² tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để trả lại đất và cây bưởi trên đất cho ông Ch, bà D đồng thời ông bà tự nguyện hỗ trợ số tiền 20.000.000đ, tại phiên tòa sơ thẩm ông Ch, bà D không đồng ý hỗ trợ số tiền 20.000.000đ.

- Tại tờ tường trình ngày 26/4/2017, đơn yêu cầu phản tố ngày 18/5/2017 và phản tố bổ sung ngày 26/5/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh T, chị C trình bày:

Ông Ch, bà D trồng bưởi trên phần đất thuộc thửa 51, diện tích 2.613m² tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long hơn một năm. Do không có lối đi vào vườn nên tháng 8/2011 ông C, bà D kêu vợ chồng anh chăm sóc vườn bưởi khi có trái bán chia bên ông Ch bảy phần, bên anh T ba phần đồng thời cho anh T trồng cam sành xen trong bưởi và anh T được quyền hưởng cho đến khi cây cam tàn. Trong quá trình chăm sóc cây, anh T có trồng dặm 13 cây bưởi. Đến tháng 12/2016 ông Ch kêu người khác bán đất thì người mua đất đồng ý trả trị giá cây cam cho anh T là 70.000.000đ, sau đó người mua đất thấy không có lối đi vào vườn nên không mua. Nay ông Ch, bà D lấy lại đất vườn bưởi thì phải trả cho vợ chồng anh T công sức cải tạo vườn 5,5 năm bằng một tháng 6 ngày x 12 tháng x 5,5 năm = 396 ngày x 150.000đ/ 1 ngày = 59.400.000đ; chi phí phân, thuốc, xăng tưới mỗi tháng = 650.000đ X 5,5 năm = 42.900.000đ, bồi hoàn 442 cây cam = 63.915.000đ. Tổng cộng là 166.345.000đ thì anh Truyền mới giao trả đất vườn bưởi và cam cho ông Ch, bà D.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2017/DS-ST ngày 01 tháng 08 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 203 Luật đất đai năm 2013 và các Điều 105,115, 257, 258, 262, 263, 264, 265, 266 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 147 Bộ luật tố tụng

dân sự, Điều 27 Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Ngọc Ch và bà Châu Thị D. Buộc anh Mai Phước T và chị Tô Thị Kim C phải giao lại quyền sử dụng đất và 128 cây bưởi trên thửa đất số 51, diện tích 2.613m² tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp M, xã M, thị xã B – Vĩnh Long cho ông Ngô Ngọc Ch, bà Châu Kim D.

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của anh Mai Phước T và chị Tô Thị Kim C đòi ông Ch, bà D bồi thường 442 cây cam sành trồng xen trên vườn bưởi của ông Ch, bà D. Buộc Ông Ch và bà D phải trả trị giá 442 cây cam sành cho anh T, chị C bằng 6.630.000đ (sáu triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng).

- Bác yêu cầu của anh T, chị C đòi ông Ch, bà D trả công sức chăm sóc, phân bón, thuốc, xăng tưới vườn bằng 102.000.000đ và số tiền chênh lệch 442 cây cam trồng xen so với giá Hội đồng định giá đã định là 56.370.000đ.

Sau khi ông Ch, bà D giao đủ số tiền bồi thường trị giá số cây cam cho anh T, chị C thì số cây cam trồng của anh T chị C trồng trên thửa đất số 51, diện tích 2.613m² tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì ông Ngô Ngọc Ch, bà Châu Kim D được trọn hưởng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá tài sản và án phí sơ thẩm nhưng không bị kháng cáo, kháng nghị.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/8/2017 bị đơn Mai Phước T và Tô Thị Kim C kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc ông Ch, bà D bồi thường giá trị 442 cây cam sành bằng 63.915.000đ, tiền phân bón, thuốc trừ sâu, xăng tưới, chăm sóc vườn bưởi số tiền 42.120.000đ, tổng cộng là 106.035.000đ.

Ngày 23/01/2018 bị đơn Mai Phước T thay đổi yêu cầu kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu ông Ch, bà D trả cho anh T giá trị 442 cây cam sành, tiền nhân công, phân bón, thuốc trừ sâu, xăng tưới bằng số tiền 40.000.000đ, anh T đã nhận đủ tiền đồng thời tự nguyện trả cho ông Ch, bà D phần đất có diện tích 2.613m² thuộc thửa 51, tọa lạc tại ấp M, xã M thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và 128 cây bưởi, 442 cây cam sành trên đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo anh T, chị C vắng mặt nhưng chị C có ý kiến tại đơn xin vắng mặt ngày 29/01/2018 là thống nhất ý kiến của anh T tại văn bản ghi ngày 23/01/2018, đồng ý thay đổi nội dung kháng cáo chỉ đòi ông Ch, bà D trả giá trị 442 cây cam sành, tiền nhân công, phân bón, thuốc trừ sâu, xăng tưới bằng số tiền 40.000.000đ mà anh T đã nhận đủ .

- Ông Ch do chị G đại diện và bà D vắng mặt nhưng có ý kiến là giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng ý trả cho anh T giá trị 442 cây cam sành, tiền nhân công, phân bón, thuốc trừ sâu, xăng tưới bằng số tiền 40.000.000đ, nhưng anh T, chị C phải trả cho ông Ch, bà D phần đất có diện tích 2.613m² thuộc thửa 51, tọa lạc tại ấp M, xã M thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và 128 cây bưởi trên đất. Ông Ch, bà D được quyền sở hữu hợp pháp 442 cây cam sành. Về án phí sơ

thâm, số tiền định giá cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm do ông Ch, bà D đã nộp thì ông Ch, bà D tự nguyện chịu.

- *Quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long như sau :*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là phù hợp pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận kháng cáo của anh T, chị C. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Sửa bản án sơ thẩm buộc anh T, chị C có nghĩa vụ trả cho ông C, bà D phần đất có diện tích 2.613m² thuộc thửa 51, tọa lạc tại ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và toàn bộ cây trồng trên đất. Ông Ch, bà D hoàn trả lại cho anh T, chị C giá trị 442 cây cam sành bằng số tiền 40.000.000đ, ông Ch, bà D phải nộp án phí sơ thẩm là 2.000.000đ nhưng do hoàn cảnh khó khăn và là người cao tuổi nên xem xét miễn án phí sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 15/08/2017 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long nhận đơn kháng cáo của bị đơn Mai Phước T và Tô Thị Kim C còn trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm qui định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy, ông Chiêu, bà Diệp và anh Truyền, chị Chi có thỏa thuận là anh T, chị C chịu chi phí phân bón và chăm sóc vườn bưởi trên phần đất diện tích 2.613m² thuộc thửa 51, tọa lạc tại ấp M, xã Mỹ H, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long của ông Ch, bà D. Đồng thời ông Ch, bà D cho anh T, chị C trồng xen cây cam sành vào vườn bưởi. Khi thu hoạch bưởi ông Ch, bà D hưởng huê lợi 70%; anh T, chị C hưởng 30% , khi thu hoạch cam sành anh T, chị C hưởng huê lợi 100%, hai bên thỏa thuận bằng miệng không lập hợp đồng, không thỏa thuận thời hạn trả đất. Năm 2017 ông Ch, bà D có nhu cầu lấy lại đất thì anh T, chị C đồng ý trả nhưng phải hoàn trả giá trị 442 cây cam sành và tiền công, chi phí chăm sóc bưởi .

[3] Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, anh T và chị C thống nhất thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ yêu cầu ông Ch và bà D trả giá trị 442 cây cam sành, tiền nhân công, phân bón, thuốc trừ sâu, xăng tưới bằng số tiền 40.000.000đ, đồng ý giao trả lại cho ông Ch, bà D phần đất có diện tích 2.613m² thuộc thửa 51, tọa lạc tại ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và cây trồng trên đất bao gồm 128 cây bưởi do ông Ch, bà D trồng và 442 cây cam sành do anh T, chị C trồng. Ông Ch, bà D đồng ý trả cho anh T, chị C giá trị 442 cây cam sành, tiền nhân công, phân bón, thuốc trừ sâu, xăng tưới bằng số tiền 40.000.000đ và anh T, chị C phải giao trả lại ông Ch, bà D phần đất có diện tích 2.613m² thuộc thửa 51 và cây trồng trên đất bao gồm 128 cây bưởi và 442 cây cam sành. Do vậy có căn

cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, chị C, buộc ông Ch bà D có nghĩa vụ trả cho anh T, chị C giá trị 442 cây cam sành, tiền nhân công, phân bón, thuốc trừ sâu, xăng tưới bằng số tiền 40.000.000đ, anh T, chị C đã nhận đủ số tiền 40.000.000đ. Anh T, chị C có nghĩa vụ trả ông Ch, bà D phần đất có diện tích 2.613m² thuộc thửa 51 và 128 cây bưởi trồng trên đất; ông Ch, bà D được quyền sở hữu hợp pháp 442 cây cam sành.

[4]Về chi phí định giá tài sản: Tại tòa án cấp sơ thẩm là 1.265.000đ, Tòa án cấp phúc thẩm 5.000.000đ, tổng cộng là 6.265.000đ.

Ông Ch, bà D tự nguyện nộp 3.135.000đ được khấu trừ vào phiếu thu ngày 27/4/2017 là 2.000.000đ và ngày 13/7/2017 là 335.000đ, nộp tạm ứng ngày 12/12/2017 là 3.000.000đ. Ông Ch, bà D đã nhận lại 1.700.000đ theo biên bản trả tiền ngày 17/5/2017 và phiếu hoàn lại ngày 31/01/2018 là 500.000đ. Ông Ch, bà D đã nộp đủ chi phí định giá tài sản.

- Anh T, chị C phải nộp 3.130.000đ, được khấu trừ vào phiếu thu ngày 04/5/2017 là 2.000.000đ và ngày 30/5/2017 là 1.000.000đ; nộp tạm ứng ngày 25/10/2017 là 3.000.000đ. Anh T, chị C được nhận lại 1.700.000đ theo biên bản nhận ngày 17/5/2017; số tiền 670.000đ theo biên bản giao trả tiền ngày 01/8/2017 và 500.000đ theo phiếu hoàn lại tiền ngày 29/01/2018. Anh T, chị C đã nộp đủ chi phí định giá tài sản.

[5]Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên anh T, chị C không phải chịu án phí phúc thẩm và án phí sơ thẩm được xác định lại như sau:

- Ông C, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo phần yêu cầu phản tố của anh T, chị C được Tòa án chấp nhận: 40.000.000đ x 5% = 2.000.000đ theo qui định tại khoản 5 Điều 27 Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án.

Ngày 23/01/2018 ông Ch, bà D có đơn xin miễn giảm án phí được chính quyền địa phương xác nhận do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn và thuộc diện người cao tuổi theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn toàn bộ án phí cho ông Ch, bà D.

-Anh T, chị C phải nộp án phí không giá ngạch đối với yêu cầu ông Ch, bà D được chấp nhận là 200.000đ theo qui định tại khoản 4 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Điều 48 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không phải xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; 309 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Mai Phước T và chị Tô Thị Kim C. Sửa bản án sơ thẩm số 30/2017/DS-ST ngày 01 tháng 08 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 203 Luật đất đai năm 2013 và các Điều 105,115, 257, 258, 262, 263, 264, 265, 266 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 148, 165 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án, điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 48 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Ngọc Ch và bà Châu Thị D. Buộc anh Mai Phước T và chị Tô Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Ngọc Ch và bà Châu Thị D phần đất có diện tích 2.613m² và 128 (một trăm hai mươi tám) cây bưởi nằm trên phần đất 2.613m² thuộc thửa 51, tọa lạc tại ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông Ngô Ngọc Ch và bà Châu Thị D được quyền sở hữu hợp pháp 442 (bốn trăm bốn mươi hai) cây cam sành nằm trên phần đất có diện tích 2.613m² thuộc thửa 51, tọa lạc tại ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

1.2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Mai Phước T và chị Tô Thị Kim C. Buộc ông Ngô Ngọc Ch và bà Châu Thị D có nghĩa vụ trả giá trị 442 (bốn trăm bốn mươi hai) cây cam sành, tiền nhân công, phân bón, thuốc trừ sâu, xăng tưới cho anh Mai Phước T và chị Tô Thị Kim C bằng số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Anh Mai Phước T và chị Tô Thị Kim C đã nhận đủ số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

2.Về chi phí định giá tài sản:

Ông Ngô Ngọc Ch và bà Châu Thị D tự nguyện nộp 3.135.000đ (ba triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng) được khấu trừ vào phiếu thu ngày 27/4/2017; ngày 13/7/2017 và ngày 12/12/2017 là 5.335.000đ (năm triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Ông Ch, bà D đã nhận lại 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên bản trả tiền ngày 17/5/2017 và phiếu hoàn lại tiền ngày 31/01/2018. Ông Ch, bà D đã nộp đủ chi phí định giá tài sản.

- Anh Mai Phước T và chị Tô Thị Kim C phải nộp 3.130.000đ (ba triệu một trăm ba mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào phiếu thu ngày 04/5/2017; ngày 30/5/2017 và ngày 25/10/2017 là 6.000.000đ. Anh T, chị C được nhận lại 2.870.000đ (hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng) theo biên nhận ngày 17/5/2017; biên bản giao trả tiền ngày 01/8/2017 phiếu hoàn lại tiền ngày 29/01/2018. Anh T, chị C đã nộp đủ chi phí định giá tài sản.

3.Về án phí:

- Ông Ngô Ngọc Ch và bà Châu Kim D không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Ngô Ngọc Ch và bà Châu Kim D số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008548 ngày 02/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Anh Mai Phước T và chị Tô Thị Kim C phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008650 ngày 18/5/2017 và 2.409.000đ (hai triệu bốn trăm lẻ chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008668 ngày 29/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; hoàn trả lại cho Anh Mai Phước T và chị Tô Thị Kim C

số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 3.959.000đồng (ba triệu chín trăm năm mươi chín ngàn đồng).

- Anh Mai Phước T và chị Tô Thị Kim C không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh Mai Phước T 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo phiếu thu số 0008786 ngày 15/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho chị Tô Thị Kim C 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo phiếu thu số 0008785 ngày 15/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTôí Cao : 01;
- VKSNDTỉnh Vĩnh Long : 02;
- Tổ Nghiệp Vụ : 01;
- TAND thị xã B ; 01;
- Chi cục THADS thị xã B; 01;
- Đ/s: 09;
- Lưu hồ sơ vụ án: 08.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Dung